

Số: *1485* UBND-VP

*Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 09 tháng 3 năm 2015*

Về việc triển khai thực  
hiện Luật Xây dựng 2014

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước Bà Rịa - Vũng Tàu;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Ngày 30/12/2014, Bộ Xây dựng ban hành văn bản số 3482/BXD-HĐXD về việc thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 (sau đây gọi là Luật Xây dựng 2014). Để thực hiện nghiêm túc và tuân thủ đầy đủ các nội dung đã được quy định tại Luật Xây dựng 2014 và hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại văn bản số 3482/BXD-HĐXD nêu trên; theo đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 193/SXD-GĐ ngày 03/02/2015 về việc thực hiện Luật Xây dựng 2014, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai thực hiện Luật Xây dựng 2014 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. Về phân loại dự án đầu tư xây dựng và phân cấp công trình xây dựng**

##### **1. Phân loại dự án đầu tư xây dựng:**

Từ ngày 01/01/2015, dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 49 Luật Xây dựng 2014, được phân loại theo quy định từ Điều 7 đến Điều 10 của Luật Đầu tư công. Cụ thể gồm 4 loại sau:

- a) Dự án quan trọng quốc gia (quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công);
- b) Dự án nhóm A (quy định tại Điều 8 Luật Đầu tư công);
- c) Dự án nhóm B (quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công);
- d) Dự án nhóm C (quy định tại Điều 10 Luật Đầu tư công).

##### **2. Phân loại, phân cấp công trình xây dựng:**

Công trình xây dựng được phân thành 05 loại như sau:

- a) Công trình dân dụng;
- b) Công trình công nghiệp;
- c) Công trình giao thông;
- d) Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

**đ) Công trình hạ tầng kỹ thuật.**

Việc phân loại, phân cấp công trình theo quy định tại Điều 5 Luật Xây dựng 2014 được áp dụng theo các văn bản sau:

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi là Thông tư số 10/2013/TT-BXD);

- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi là Thông tư số 09/2014/TT-BXD).

**II. Về chủ đầu tư và hình thức quản lý dự án**

1. Trong thời gian chờ Chính phủ và các bộ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Xây dựng 2014, tạm thời giữ nguyên chủ đầu tư và cơ cấu, tổ chức, nhiệm vụ của các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tham mưu trình UBND tỉnh thành lập các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, quản lý đối với các dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư, theo các chuyên ngành sau đây:

- a) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng;
- b) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành công nghiệp;
- c) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành giao thông;
- đ) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- đ) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải;
- e) Ban quản lý dự án chuyên ngành thoát nước đô thị.

Mỗi chuyên ngành quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản này chỉ thành lập 01 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và Ban quản lý dự án chuyên ngành thoát nước đô thị trực thuộc Sở Xây dựng; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành giao thông và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Giao UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm khẩn trương kiện toàn, sắp xếp và thành lập các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trực thuộc UBND các huyện, thành phố theo quy định của Luật Xây dựng 2014 để thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, quản lý đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện quyết định đầu tư và một số dự án do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư, thực

hiện quản lý đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện, cấp xã. Mỗi huyện, thành phố chỉ thành lập 01 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực.

5. Các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực phải đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 152 Luật Xây dựng 2014, được giao làm chủ đầu tư một số dự án và thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý dự án, tham gia tư vấn quản lý dự án khi cần thiết.

### **III. Về lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng**

#### **1. Lập dự án và báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:**

Dự án được phê duyệt sau ngày 01/01/2015 phải điều chỉnh nội dung phù hợp với quy định tại Điều 54, Điều 55 Luật Xây dựng 2014 trước khi trình thẩm định, phê duyệt. Cụ thể như sau:

##### **a) Lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:**

Nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng 2014.

##### **b) Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:**

- Công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo và các công trình xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất) chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Nội dung báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng quy định tại Điều 55 Luật Xây dựng 2014.

#### **2. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng và báo cáo kinh tế - kỹ thuật:**

##### **a) Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:**

- Cơ quan chuyên môn thuộc các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định toàn bộ nội dung của dự án nhóm A, dự án do các bộ, ngành ở Trung ương quyết định đầu tư;

- Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định toàn bộ nội dung của dự án nhóm B, nhóm C và báo cáo kinh tế - kỹ thuật, cụ thể như sau:

+ Sở Xây dựng thẩm định đối với loại công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

+ Sở Giao thông vận tải thẩm định đối với loại công trình giao thông;

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đối với loại công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

+ Sở Công Thương thẩm định đối với loại công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

+ Trường hợp dự án có thiết kế công nghệ thì Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định phần thiết kế công nghệ.

b) Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

- Cơ quan chuyên môn thuộc các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định toàn bộ nội dung của dự án nhóm A;

- Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a Khoản này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở đối với các công trình thuộc dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Đối với các dự án sử dụng vốn khác:

- Cơ quan chuyên môn thuộc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các dự án có công trình cấp I, cấp đặc biệt;

- Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở dự án có công trình từ cấp II trở xuống thuộc loại công trình công cộng, nhà chung cư, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng;

- Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định thiết kế cơ sở dự án chuyên ngành có công trình từ cấp II trở xuống thuộc loại công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng.

3. Nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng:

Nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng được quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014.

**IV. Về thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

Từ 01/01/2015, công trình chưa được phê duyệt thiết kế thì nội dung lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, (dự toán xây dựng) công trình được quy định như sau:

1. Nội dung thiết kế:

Nội dung của thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng năm 2014.

2. Thẩm quyền thẩm định thiết kế:

Thẩm quyền thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014, phân cấp cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định thiết kế, (dự toán xây dựng) đối với các công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn của Bộ Xây dựng thẩm định được quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình (sau đây gọi là Thông tư số 13/2013/TT-BXD);

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định thiết kế, (dự toán xây dựng) đối với các công trình giao thông, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn của Bộ Giao thông vận tải thẩm định được quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định thiết kế, (dự toán xây dựng) đối với các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ các công

trình do cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định được quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

d) Sở Công Thương chủ trì thẩm định thiết kế, (dự toán xây dựng) đối với các công trình chuyên ngành công nghiệp, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn của Bộ Công Thương thẩm định được quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện có trách nhiệm thẩm định về môi trường; Cảnh sát PCCC tỉnh có trách nhiệm thẩm định về phòng, chống cháy, nổ theo quy định.

### **3. Nội dung thẩm định thiết kế:**

Nội dung thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng năm 2014.

### **4. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế:**

#### **a) Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách:**

UBND tỉnh phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với các dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư; UBND các huyện, thành phố phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với các dự án do UBND các huyện, thành phố quyết định đầu tư.

#### **b) Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:**

Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế ba bước, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công. Đối với trường hợp thiết kế hai bước, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.

#### **c) Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn khác:**

Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình.

### **5. Quy trình tổ chức thẩm định thiết kế, (dự toán xây dựng) công trình:**

Áp dụng theo quy định về quy trình thẩm tra thiết kế tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP) và Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

### **V. Về thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng:**

Đối tượng, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng vẫn thực hiện theo quy định của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, Thông tư số 10/2013/TT-BXD và Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014.

### **VI. Về cấp Giấy phép xây dựng**

Việc cấp giấy phép xây dựng được thực hiện theo quy định tại Chương V Luật Xây dựng 2014, quy định của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng và Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày

20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP.

## VII. Về quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng

1. Việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (sau đây gọi là Nghị định số 12/2009/NĐ-CP) và Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

2. Việc đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức áp dụng theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP và Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng.

3. Việc đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng áp dụng theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình.

## VIII. Về xử lý chuyển tiếp

Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình mà các chủ đầu tư đã gửi dự án đến cơ quan đầu mối (Sở Kế hoạch và Đầu tư, phòng chuyên môn của UBND cấp huyện) trước ngày 01/01/2015 theo quy định của Nghị định 12/2009/NĐ-CP mà cơ quan đầu mối này đã lấy ý kiến của các cơ quan liên quan thì vẫn thực hiện như quy định của Nghị định 12/2009/NĐ-CP để tránh kéo dài thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình.

## IX. Tổ chức thực hiện

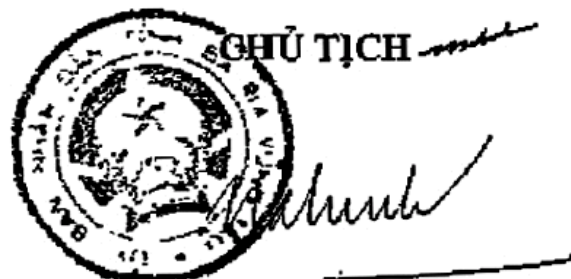
1. Các quy định từ Mục I đến Mục VII của văn bản này có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/01/2015 cho đến khi văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng 2014 có hiệu lực.

2. Những nội dung mà Luật Xây dựng 2014 đã quy định chi tiết thì thực hiện theo Luật kể từ ngày 01/01/2015.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ XD (b/c);
- TTTr Tỉnh ủy (b/c);
- TTTr HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Văn Trình